Ch4 - Bốn Pháp - XXVI. Phẩm Thắng Trí (Abhiññavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

không bệnh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị chết, sau khi biết sự nguy hại của bị chết, tầm cầu cái không chết, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị uế nhiễm, sau khi biết sự nguy hại của uế nhiễm, tầm cầu cái không bị uế nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo? có bốn pháp Thánh cầu này. III. KINH NỀN TẢNG CỦA LÒNG TỪ (Sangahavatthusutta)292 (4 II. 248) 256. Này các Tỷ-kheo? có bốn nhiếp pháp này. Thế nào là bốn? Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Này các Tỷ-kheo9 có bốn nhiếp pháp này.

IV. KINH CON CỦA MẢLUNKYA (Mãlukyaputtasutta) (A. II. 248) 257. Rồi Tôn giả Mãluồkyaputta293294 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thê Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Mãluồkyaputta bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con; sau khi nghe thuyêt pháp con sẽ sống một minh, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Nay ở đây, này Mãluốkyaputta, Ta nói gì cho các Tỷ-kheo trẻ, trong khi ông đã già yếu, tuổi thọ cao, là bậc trưởng thượng, lại cầu Như Lai giáo giới một cách van tắt? Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, chắc chắn con sẽ hiểu được ý nghĩa lời nói của Thế Tôn, chắc chắn con sẽ trở thành người thừa tự lời của Thế Tôn! Này Mãluốkyaputta, có bốn ái sanh này, ở đây? ái được sanh cho Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Hoặc do nhân y, này Mãlunkyaputta, có ái sanh, do ở đây5 ái được sanh cho Tỷ-kheo; hoặc do nhân đô ăn khât thực... hoặc do nhân sàng tọa... hoặc do nhân sanh hữu này hay sanh hữu khác, này Mãluốkyaputta, có ái sanh, do ở dây, ái được sanh cho vị Tỷ-kheo. Này Mãluốkyaputta, có bốn ái sanh này, ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo. Khi nào, này Mãlunkyaputta, ái được đoạn tận? chặt đứt từ gôc rê? được làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai,294 vị ấy, này Mãluồkyaputta, được gọi là vị Tỷ-kheo đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, chơn chánh minh kiến kiêu mạn5 đã diệt tận khổ đau. Rồi Tôn giả Mãlunkyaputta, sau khi nghe Thế Tôn giáo giới với lời giáo

292 Bản tiếng Anh của PTS: Sympathy, nghĩa là Cảm thông. 293 Bản Tích Lan, Thái Lan, Campuchia và PTS viết Mãlunkyaputta. 294 Xem M. I. 12; s. IV. 205.

giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về phía Ngài rồi ra đi. Rồi Tôn giả Mãluốkyaputta, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại tự mình với thăng trí, chứng đạt và an trú. Vị ây biêt rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Rồi Tôn giả Mãlunkyaputta trở thành một vị A-la-hán nữa. V KINH GIA ĐÌNH (Kulasuíta)295 (A. II.

249) 258. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn? Không tìm những gì đã mât; không sửa lại cái gì đã già yêu; ăn và uông quá độ; đặt ác giới nữ nhân, nam nhân trong địa vị tối thắng. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo? đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện này hay là một trong những sự kiện này. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo5 đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tôn tại lâu dài; tât cả đêu do bôn sự kiện này hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn? Tìm những gì đã mât; sửa lại cái gì đã già yêu; ăn và uông không quá độ; đặt nữ nhân, nam nhân có giới trong địa vị toi thắng. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo5 đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện này hay là một trong những sự kiện này. VI. KINH THUẦN CHỦNG THỨ NHẤT (Pathamaậiãntyasutta)296297 (A. II. 250) 259. Đầy đủ với bốn đức tánh,297 này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo? một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng5 đầy đủ với sắc dẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.298 Đầy đủ với bốn đức tánh này, này các Tỷ-kheo5 một con ngựa của vua, hiền thiện? thuần chủng, xứng đáng để vua dùng5 thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, đầy đủ bốn pháp, một Tỷ-kheo dáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chăp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là bốn?

295 Bản tiếng Anh của PTS: Profit of the Family, nghĩa là Lợi ích cho gia đình. 296 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.921. 0234a08); Biệt Tạp.(T.Q2. 0100.147. 0429Ồ08). 297 Xem 41. 95. 298 Ẫrohaparỉnãha. Bề dài và vòng tròn của thân. XemA. I. 288.

Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp? đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực5 đầy đủ cân đối. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sống có giới luật, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtimokkha). đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo đày đủ sức mạnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Bây là khổ,5; như thật rõ biết: "Đây là khổ tap" như thật rõ biết: "Đây là khổ diet"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet." Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo được thâu nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Này các

Tỷ- kheo, thành tựu với bốn pháp này? Tỷ-kheo đáng được cung kíkóểĩqƯĩ:òóĩĩ!ĩ!ĩ!kốu?ốCốĩpC

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP > 493

IX. KINH SỐNG Ở RỪNG (Arannasutta) (A. IL 252) 262. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống trong rừng, các khu rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng.300 Thế nào là bốn? Với dục tầm; sân tầm; hại tầm; liệt tuệ? đần độn5 câm ngọng.301302 Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống trong rừng, các khu rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các khu rùng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thế nào là bốn? Với xuất ly tầm; vô sân tầm; bất hại tầm; không liệt tuệ5 không đần độn5 không câm ngọng. Thành tựu bốn pháp này? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các khu rừng rậm rạp, các trú xứ xa văng. X. KINH HÀNH ĐỘNG (Kammasutta)3Q2 (4 II. 252) 263. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không là bậc chân nhân, tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc, không sinh lực, có tội? bị người trí quở trách, tạo nhiều vô phước. Thế nào là bốn? Với thân nghiệp có tội, với khẩu nghiệp có tội, với ý nghiệp có tội5 với tri kiến có tội. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không là bậc chân nhân, tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc5 không sinh lực? có tội? bị người trí quở trách, tạo nhiều vô phước. Thành tựu bôn pháp, này các Tỷ-kheo? bậc hiên trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như người mất gốc9 có sinh lực, không có tội, không bị người trí quở trách, tạo nhiều phước đức. Thế nào là bốn? Với thân nghiệp không có tội? với ngữ nghiệp không có tội, với ý nghiệp không có tội, với tri kiến không có tội. Thành tựu bôn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc hiên trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như người mất gốc, có sinh lực5 không có tội, không bị người trí quở trách, tạo nhiều phước đức.

300 Xem 4 1.60. 301 JãỊo eỉamũgo. EỊamũga. Eỉa: Lãla (nước miếng); mũga, mũkha, mukha. s. V 99: Nói cà lăm (asampanna vacano). A. III. 436 giải thích rằng điếc, câm hay ngu như con vật (eỉa). 302 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.26.30. 0184c22).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.